

Phụ lục 3
CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CCHC ĐỐI VỚI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	20				UBND cấp huyện
1.1	Kế hoạch CCHC năm	4				
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm kịp thời (trong tháng 01 của năm kế hoạch)	1.5			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Ban hành đúng thời gian quy định = 1,5</i>					
	<i>Không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định = 0</i>					
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo Chương trình CCHC của cấp xã	0.5			nt	
	<i>Xác định đầy đủ nhiệm vụ = 0,5; Không xác định đầy đủ nhiệm vụ = 0</i>					
1.1.3	Bố trí kinh phí triển khai công tác CCHC	0.5			nt	
	<i>Có bố trí kinh phí = 0,5; Không bố trí kinh phí = 0</i>					
1.1.4	Các kết quả phải được xác định rõ ràng, cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai của cơ quan, tổ chức	0.5			nt	
	<i>Đạt yêu cầu = 0,5; Không đạt yêu cầu = 0</i>					
1.1.5	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
1.2	Báo cáo CCHC	4				
1.2.1	Số lượng báo cáo (2 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	3			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Đủ số lượng báo cáo và đúng thời gian quy định = 3 (Nếu thiếu báo cáo quý thì trừ 0,5 điểm/1 báo cáo; Nếu thiếu báo cáo 6 tháng hoặc báo cáo năm thì trừ 1 điểm)</i>					
	<i>Không có báo cáo = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
1.2.2	Tất cả báo cáo có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn <i>Đạt yêu cầu = 1; Không đạt yêu cầu = 0</i>	1			nt	
1.3	Công tác tuyên truyền CCHC	3				
1.3.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC (Có kế hoạch tuyên truyền CCHC riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm) <i>Có kế hoạch = 1; Không có kế hoạch = 0</i>	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC <i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i> <i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i> <i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i> <i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>	1			nt	
1.3.3	Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của CBCCVC, người dân, tổ chức về CCHC <i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1			Điều tra xã hội học	
1.4	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	1				
	Sáng kiến trong triển khai, chỉ đạo điều hành công tác CCHC (Cấp xã trở lên) <i>Có sáng kiến = 1; Không có sáng kiến = 0</i>	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
1.5	Kết quả chỉ đạo, điều hành CCHC của UBND cấp xã	4				
1.5.1	Chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC <i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1			Điều tra xã hội học	
1.5.2	Tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC <i>Trên 80% văn bản được ban hành kịp thời = 1</i> <i>Từ 65% đến 80% văn bản được ban hành kịp thời = 0,7</i> <i>Từ 50% đến dưới 65% văn bản được ban hành kịp thời = 0,4</i> <i>Dưới 50% văn bản được ban hành kịp thời = 0</i>	1			Điều tra xã hội học	
1.5.3	Bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính....) cho công tác CCHC <i>Đầy đủ = 1; Tương đối đầy đủ = 0,7; Không đủ = 0,4; Không bố trí = 0</i>	1			Điều tra xã hội học	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
1.5.4	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC <i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1			Điều tra xã hội học	
1.6	Bố trí, sử dụng hòm thư góp ý tại UBND cấp xã	2				
1.6.1	Ban hành Quy chế xử lý các đơn thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính bằng hình thức hòm thư góp ý <i>Có ban hành quy chế = 1; Không ban hành quy chế = 0</i>	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
1.6.2	Thực hiện mở và xử lý thư góp ý <i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>	1			nt	
1.7	Bố trí, sử dụng đường dây điện thoại nóng tại UBND cấp xã	2				
1.7.1	Ban hành Quy chế xử lý các đơn thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính bằng hình thức hòm thư góp ý <i>Có ban hành quy chế = 1; Không ban hành quy chế = 0</i>	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
1.7.2	Thực hiện giải quyết các kiến nghị của tổ chức, công dân <i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>	1			nt	
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI UBND CẤP XÃ	13				UBND cấp huyện
2.1	Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp xã	6				
2.1.1	Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL cấp xã <i>Có kế hoạch = 1; Không có kế hoạch = 0</i>	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
2.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm của UBND cấp xã <i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i> <i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i> <i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i> <i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>	1			nt	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
2.1.3	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL <i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>	1			nt	
2.1.4	Mức độ phù hợp với tình hình thực tế của văn bản QPPL do UBND cấp xã ban hành <i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1			Điều tra xã hội học	
2.1.5	Tính khả thi của văn bản QPPL do UBND cấp xã ban hành <i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1			Điều tra xã hội học	
2.1.6	Tính hiệu quả, ổn định của văn bản QPPL do UBND cấp xã ban hành <i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1			Điều tra xã hội học	
2.2	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	3				
2.2.1	Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (kế hoạch riêng hoặc nằm trong kế hoạch chung của UBND cấp xã) <i>Ban hành kịp thời = 1 (Trong tháng 1 của năm kế hoạch)</i> <i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
2.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL <i>Hoàn thành kế hoạch trên 80% = 1</i> <i>Hoàn thành kế hoạch từ 70% đến 80% = 0,7</i> <i>Hoàn thành kế hoạch từ 50% đến dưới 70% = 0,4</i> <i>Hoàn thành kế hoạch dưới 50% = 0</i>	1			nt	
2.2.3	Kiến nghị xử lý kết quả rà soát <i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>	1			nt	
2.3	Tự kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại UBND cấp xã	4				
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh, huyện, xã ban hành <i>Trên 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định = 1</i> <i>Từ 70% - 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định = 0,7</i>	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Từ 50% - dưới 70% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định = 0,4</i>					
	<i>Triển khai thực hiện dưới 50% = 0</i>					
2.3.2	Ban hành kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại UBND cấp xã	1			nt	
	<i>Có ban hành kế hoạch = 1; Không ban hành kế hoạch = 0</i>					
2.3.3	Mức độ thực hiện kế hoạch tự kiểm tra	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
2.3.4	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1			nt	
	<i>Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 1</i>					
	<i>Hầu hết các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,7</i>					
	<i>Một số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,4</i>					
	<i>Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0</i>					
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	5				UBND cấp huyện
3.1	Thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	3				
3.1.1	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính do UBND cấp huyện yêu cầu	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
3.1.2	Có nội dung kế hoạch rà soát TTHC trong kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC hàng năm đảm bảo đúng theo yêu cầu của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP	1			nt	
	<i>Có nội dung kế hoạch đầy đủ theo quy định = 1</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Không có nội dung kế hoạch đầy đủ theo quy định = 0</i>					
3.1.3	Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định về TTHC trọng tâm theo Chương trình rà soát của tỉnh ban hành	1			nt	
	<i>Có xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung các quy định về TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt = 1</i>					
	<i>Không xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung các quy định về TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt = 0</i>					
3.2	Công khai thủ tục hành chính	2				
	Công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	2			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>100% số TTHC = 2</i>					
	<i>Từ 80% - dưới 100% số TTHC = 1,5</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 80% số TTHC = 1</i>					
	<i>Dưới 50% số TTHC = 0</i>					
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	3				UBND cấp huyện
4.1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ về tổ chức bộ máy ở cấp xã	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Thực hiện đầy đủ theo quy định = 1</i>	1				
	<i>Không thực hiện đầy đủ theo quy định = 0</i>					
4.2	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1				
4.3	Kết quả thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp xã	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>	1				
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ	20				UBND cấp huyện
5.1	Xác định cơ cấu công chức theo quy định	2				
5.1.1	Thực hiện việc xác định cơ cấu công chức theo quy định	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>					
5.1.2	Mức độ thực hiện cơ cấu công chức được phê duyệt	1			nt	
	<i>Trên 90% số cán bộ, công chức thực hiện đúng cơ cấu được phê duyệt = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 90% số cán bộ, công chức thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số cán bộ, công chức thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số cán bộ, công chức thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt = 0</i>					
5.2	Thực hiện bố trí công chức xã đã được tuyển dụng theo đúng quy định	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>					
5.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC	3				
5.3.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm của UBND cấp xã (hoặc có trong kế hoạch CCHC hàng năm)	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Ban hành kịp thời = 1 (trong tháng 01 của năm kế hoạch)</i>					
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>					
5.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức của UBND cấp xã	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - 80% kế hoạch = 0,5</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
5.3.3	Tỷ lệ số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1			nt	
	<i>Trên 70% số cán bộ, công chức = 1</i>					
	<i>Từ 50% - 70% số cán bộ, công chức = 0,5</i>					
	<i>Dưới 50% số cán bộ, công chức = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
5.4	Đổi mới công tác quản lý công chức	2				
	Đánh giá công chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao	2			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
5.5	Chất lượng cán bộ công chức	8				
5.5.1	Năng lực làm việc, nghiệp vụ của CC	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>					
5.5.2	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của CC	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>					
5.5.3	Thái độ phục vụ của CC	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>					
5.5.4	Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của CC	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Không có = 2; Có = 0</i>					
5.6	Cán bộ, công chức cấp xã	4				
5.6.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	2			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Trên 90% công chức cấp xã đạt chuẩn = 2</i>					
	<i>Từ 70% - 90% công chức cấp xã đạt chuẩn = 1,5</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% công chức cấp xã đạt chuẩn = 1</i>					
	<i>Dưới 50% công chức cấp xã đạt chuẩn = 0</i>					
5.6.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	2			nt	
	<i>Trên 90% cán bộ cấp xã đạt chuẩn = 2</i>					
	<i>Từ 70% - 90% cán bộ cấp xã đạt chuẩn = 1,5</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% cán bộ cấp xã đạt chuẩn = 1</i>					
	<i>Dưới 50% cán bộ cấp xã đạt chuẩn = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
6	ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH	3				UBND cấp huyện
6.1	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại UBND cấp xã	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>					
6.2	Tác động của việc thực hiện cơ chế tài chính tại các UBND cấp xã	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>					
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	9				UBND cấp huyện
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của cấp xã	8				
7.1.1	Trang bị máy vi tính cho cán bộ, công chức cấp xã	4			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Có 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 4</i>					
	<i>Có 80% đến dưới 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 3</i>					
	<i>Có 60% đến dưới 80% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 2</i>					
	<i>Có 40% đến dưới 60% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 1</i>					
	<i>Có dưới 40% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính làm việc = 0</i>					
7.1.2	Việc sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) hoặc mạng internet để trao đổi công việc	2			nt	
	<i>Có sử dụng mạng LAN = 2; Không sử dụng mạng LAN = 0</i>					
7.1.3	Mức độ sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc của CBCC	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>					
7.2	Áp dụng ISO trong hoạt động của UBND cấp xã	1				
	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO (duy trì, cải tiến, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định)	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Thực hiện đầy đủ = 1; Không thực hiện = 0</i>					
8	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG	27				UBND cấp huyện
8.1	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp xã	4				
8.1.1	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp xã theo quy định	2			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Thực hiện đúng quy định = 2; Thực hiện không đúng quy định = 0</i>					
8.1.2	Áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc tại bộ phận một cửa	2			nt	
	<i>Có áp dụng = 2; Không áp dụng = 0</i>					
8.2	Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	4				
8.2.1	Số lượng các TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	2			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Trên 80% số lượng TTHC = 2</i>					
	<i>Từ 70% - 80% số lượng TTHC = 1,5</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số lượng TTHC = 1</i>					
	<i>Dưới 50% số lượng TTHC = 0</i>					
8.2.2	Các TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	2			nt	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
8.3	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	8				
8.3.1	Phòng làm việc, chỗ ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch	2			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Đúng quy định = 2</i>					
	<i>Có bố trí nhưng diện tích chưa đúng quy định = 1</i>					
	<i>Không bố trí phòng làm việc hoặc không bố trí chỗ ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
8.3.2	Bố trí máy vi tính	2			nt	
	<i>100% công chức có máy vi tính = 2</i>					
	<i>80% đến dưới 100% công chức có máy vi tính = 1,5</i>					
	<i>60% đến dưới 80% công chức có máy vi tính = 1</i>					
	<i>40% đến dưới 60% công chức có máy vi tính = 0,5</i>					
	<i>Dưới 40% công chức có máy vi tính = 0</i>					
8.3.3	Máy vi tính kết nối mạng internet	1			nt	
	<i>Có ít nhất 01 máy kết nối mạng internet = 1</i>					
	<i>Không có kết nối mạng internet = 0</i>					
8.3.4	Máy photocopy	1			nt	
	<i>Có = 1; Không có = 0.</i>					
8.3.5	Cơ sở vật chất khác (tủ đựng tài liệu, giá tài liệu, bàn ghế làm việc,...)	1			nt	
	<i>Có đầy đủ = 1; Không đầy đủ = 0</i>					
8.3.6	Bảng niêm yết thủ tục hành chính	1			nt	
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>					
8.4	Bố trí công chức làm việc và chế độ chính sách tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông	3				
8.4.1	Bố trí công chức làm việc	1			Báo cáo cấp xã và kết hợp theo dõi, kiểm tra của UBND cấp huyện	
	<i>Bố trí đủ công chức = 1; Bố trí không đủ = 0</i>					
8.4.2	Chuyên môn công chức	1			nt	
	<i>Bố trí công chức làm việc đúng chuyên môn = 1</i>					
	<i>Bố trí công chức làm việc không đúng chuyên môn = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
8.4.3	Phụ cấp cho công chức	1			nt	
	<i>Bổ trí đủ phụ cấp cho công chức = 1; Bổ trí không đủ = 0</i>					
8.5	Chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	8				
8.5.1	Bố trí chỗ ngồi chờ, nơi đón tiếp tổ chức, cá nhân đến giao dịch	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Đúng quy định = 2; Không đúng quy định = 0</i>					
8.5.2	Thái độ phục vụ của công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>					
8.5.3	Thời gian giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Đúng quy định = 2; Không đúng quy định = 0</i>					
8.5.4	Chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 2; Khá = 1,5; Trung bình = 1; Yếu, kém = 0.</i>					
	Tổng cộng	100				

Trong đó:

-Điểm tự đánh giá: 70 điểm.

-Điểm điều tra xã hội học: 30 điểm.